

1141 Series — LOẠI CÀNG KHÔNG ĐINH TÁN CHỦ



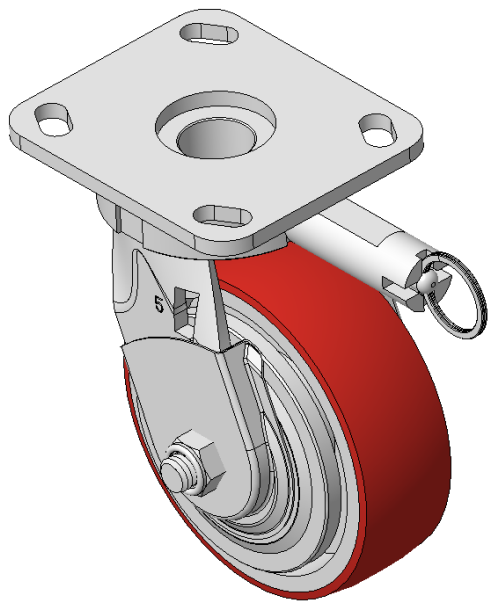
Bánh xe PU (vòng cung đỏ) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 125 × 40mm

EAN  
KS-11410500333133

Bánh xe có phanh định hướng và hệ thống khóa, khung thép hàn Hoàn thiện mạ kẽm, lắp đế, khoảng cách lỗ 85x70 Lõi gang, gai polyurethane chất lượng cao, phay màu đỏ Vòng bi bánh xe—vòng bi chính xác với nắp chống quăn đặc biệt

Mặt bánh xe: Được làm bằng polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: lõi sắt/lõi gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

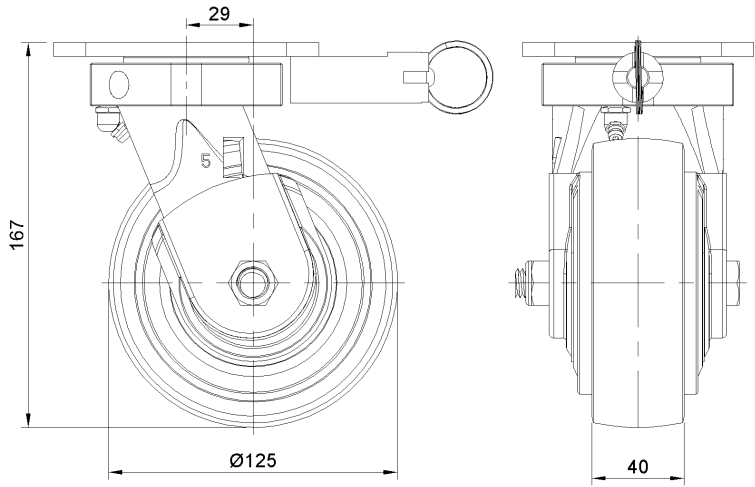
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 40mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tẩm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tẩm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Độ lệch tâm                                                               | 29mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 286mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 166.5mm                     |
| Bán kính xoay                                                             | 143mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 93±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 360kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 540kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa định hướng             |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 3.12kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

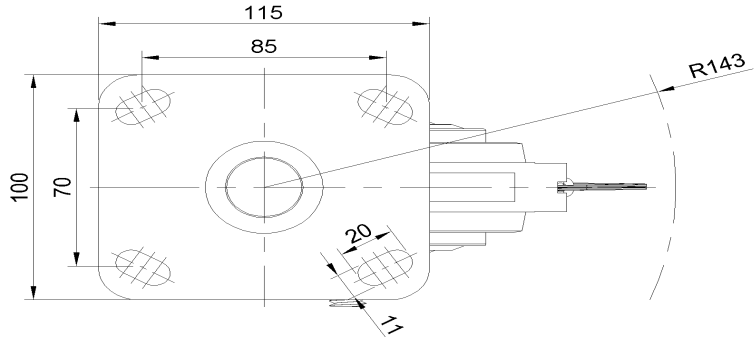
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tẩm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét